

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LONG BIÊN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc  
-----\*\*\*-----

Số:02/2022/QĐST- DS

Long Biên, ngày 07 tháng 01 năm 2022.

## **QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ vào Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;  
Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 133/2021/TLST- DS ngày 11 tháng 11 năm 2021.

### **XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.  
Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận sự thỏa thuận giữa:**

##### **1.1. Nguyên đơn:**

Ông NHD. Sinh năm 1931

Bà NTC. Sinh năm 1930

Địa chỉ: Số 30 ngõ 41 tổ 9 phường V, quận Long Biên, TP. Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền của ông Đ và bà C là anh NHC. Sinh năm 1990

**1.2. Bị đơn:** Bà VTY – SN 1965

Địa chỉ: Số 30 ngõ 41 tổ 9 phường V, quận Long Biên, TP Hà Nội.

**1.3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1.3.1. Anh NHC. Sinh năm 1990

1.3.2. Anh NHS. Sinh năm 1993

1.3.3. Anh NHC. Sinh năm 2000

1.3.4. Chị VTNA. Sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Số 30 ngõ 41 tổ 9 phường V, quận Long Biên, TP Hà Nội.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Các đương sự đều thống nhất xác nhận:**

**2.1.1. Về quan huyết thống:**

\* Xác nhận cụ NHD và cụ NTC có 5 người con là:

Nguyễn Thị C, sinh năm 1956

Nguyễn Thị P, sinh năm 1962

Nguyễn Huy T, sinh năm 1965 (đã chết năm 2020)

Nguyễn Thị P, sinh năm 1969

Nguyễn Thị H, sinh năm 1973

Ngoài ra, cụ Đ và cụ C không có con nuôi, con riêng nào khác. Các cụ không có người vợ, người chồng nào khác.

\* Xác nhận ông Nguyễn Huy T (đã chết) và bà Hoàng Thị Tâm (vợ thứ nhất), sinh năm 1968, mất năm 1995 có 02 (hai) người con đẻ gồm:

NHC, sinh năm 1990 và NHS, sinh năm 1993. Ngoài 02 (hai) người con này, ông T và bà Tâm không có con đẻ, con nuôi hay con riêng nào khác.

\* Xác nhận ông Nguyễn Huy T (đã chết) và bà VTY (vợ thứ hai), sinh năm 1965 có 01 người con đẻ là Anh NHC, sinh năm 2000. Ngoài ra, ông T và bà Y không có con đẻ, con nuôi hay con riêng nào khác.

**2.1.2. Về di sản thừa kế:**

Xác nhận di sản của ông Nguyễn Huy T để lại là thửa đất diện tích 267m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 117, tờ bản đồ số 5 tại địa chỉ số nhà 30, ngõ 41, tổ 9 phường V, quận Long Biên, TP. Hà Nội, đã được UBND Huyện Gia Lâm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03164 ngày 27/11/1992, tên chủ sử dụng là Nguyễn Huy T và 03 ngôi nhà trên đất (đã xây riêng móng, riêng tường, mỗi nhà đều có 02 tầng 01 tum), nhà do ông T và bà Y xây

năm 2011. Diện tích nhà đất hiện trạng là 245,9m<sup>2</sup> hiện do bà Y, anh CH, anh C, anh S đang quản lý sử dụng. Ngoài di sản trên, ông Nguyễn Huy T không còn di sản nào khác.

## **2.2. Các đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:**

Các đương sự thống nhất phân chia di sản thừa kế của ông T để lại là nhà đất trên diện tích 267m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 117, tờ bản đồ số 5 tại địa chỉ số nhà 30, ngõ 41, tổ 9 phường Việt Hưng, quận Long Biên, TP. Hà Nội (không yêu cầu phân chia di sản nào khác).

Diện tích đất ông Nguyễn Huy T được cấp theo GCNQSDĐ số 03164 ngày 27/11/1992 của UBND huyện Gia Lâm là 267m<sup>2</sup>. Diện tích đo vẽ hiện trạng là 245,9m<sup>2</sup>. ...”*Theo biên bản xác minh tại UBND phường Việt Hưng thể hiện: Diện tích đo đạc thực tế biến động giảm so với diện tích được cấp trong GCNQSDĐ là do thời điểm cấp GCNQSDĐ cho ông T là đo đạc theo phương pháp thủ công, chưa chính xác*”. Các đương sự đồng ý phân chia theo diện tích đo vẽ hiện trạng, không có ý kiến thắc mắc gì.

Phân chia nhà đất trên làm ba phần cho anh NHC, NHS và NHC sử dụng theo đúng hiện trạng mốc giới đã xây dựng và đang sử dụng. Cụ thể như sau: *(có sơ đồ kèm theo)*

**2.2.1.** Anh NHS được sở hữu, sử dụng thửa đất 117-1 + 117-4 + 117-5, diện tích 91,9m<sup>2</sup> trên đất có nhà bê tông 02 tầng 01 tum trong đó:

- Sử dụng riêng: 54,2 m<sup>2</sup> được giới hạn bởi các điểm: 2,23,20,21,22,1,2.
- Sử dụng chung: 37,7m<sup>2</sup> trong đó:
  - + Thửa 117-5 diện tích 11,9m<sup>2</sup> được giới hạn bởi các điểm: 2,3,26,25,24,23,2.
  - + Thửa 117-4 diện tích 25,8m<sup>2</sup> được giới hạn bởi các điểm: 25,26,9,10,11,12,25.

*Thửa đất có vị trí như sau:*

- Phía Đông giáp phần diện tích sử dụng chung thửa 117-5.
- Phía Tây giáp nhà ông Hoan
- Phía Nam giáp nhà đất của anh C được chia
- Phía Bắc giáp ngách 41/24 và đất nhà ông Bao, ông Xa

**2.2.2.** Anh NHC được sở hữu, sử dụng thửa đất 117 - 2 + 117-4 + 117 -5, diện tích 95,6m<sup>2</sup> trên đất có nhà bê tông 02 tầng 01 tum trong đó:

- Sử dụng riêng: 57,9m<sup>2</sup> được giới hạn bởi các điểm 23,24,19,20,23.
- Sử dụng chung: 37,7m<sup>2</sup> trong đó:
  - + Thửa 117-5 diện tích 11,9m<sup>2</sup> giới hạn bởi các điểm: 2,3,26,25,24,23,2.
  - + Thửa 117-4 diện tích 25,8m<sup>2</sup> giới hạn bởi các điểm: 25,26,9,10,11,12,25.

*Thửa đất có vị trí như sau:*

- Phía Đông giáp phần diện tích sử dụng chung thửa 117-5.
- Phía Tây giáp nhà ông Hoan
- Phía Nam giáp nhà đất của anh CH được chia
- Phía Bắc giáp nhà đất của anh S được chia

**2.2.3.** Anh NHC được sở hữu, sử dụng thửa đất 117 -3 +117-4, diện tích 121,9m<sup>2</sup> trên đất có nhà bê tông 02 tầng 01 tum trong đó:

+Sử dụng riêng: 96,1m<sup>2</sup> được giới hạn bởi các điểm: 24,25,12,13,14,15,16,17,18,19,24.

+ Sử dụng chung: Thửa 117 -4 diện tích 25,8m<sup>2</sup> được giới hạn bởi các điểm: 25,26,9,10,11,12,25.

*Thửa đất có vị trí như sau:*

- Phía Đông giáp ngõ đi phần diện tích sử dụng chung thửa 117-4.
- Phía Tây giáp nhà ông Hoan
- Phía Nam giáp nhà đất của ông Du
- Phía Bắc giáp nhà đất của anh C được chia

**Công trình, vật kiến trúc nằm trên phần diện tích được phân chia của ai người đó được sở hữu, sử dụng.**

**Các đương sự và các hộ liên kề thống nhất xác định thửa đất đã có ranh giới cụ thể, sử dụng ổn định, không có tranh chấp về mốc giới.**

**Các đương sự đã tự bàn giao mốc giới cho nhau xong (*có biên bản và sơ đồ bàn giao mốc giới*).**

***Các đương sự được quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện đăng ký quyền sở hữu, sử dụng nhà đất theo quy định pháp luật.***

**2.3. Về án phí:** Anh NHC tự nguyện chịu toàn bộ án phí là **62.115.000đ** (*Sáu mươi hai triệu một trăm mười lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận**

- VKSND quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**  
**Thẩm phán**

**Lý Thị Tường Nga**